

Bản án số: 284/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hào và bà Phan Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Đào, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 227/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Xuân N**, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1977.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã H, thành phố V, tỉnh N.

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Dương Xuân N (đã chết) và con bà: Dương Thị N (đã chết).

Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1982. Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2018 được trả tự do. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 24/01/2019 Dương Xuân N nhận được điện thoại của nam thanh niên tên H nhà ở T (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 06 (sáu) cối pháo loại (49 quả/cối). Nam đồng ý bán với giá 8.400.000 đồng và hẹn H đến tại xóm Đ, xã H, thành phố V, tỉnh N để giao dịch mua bán. Như đã hẹn N đến gặp H và H đưa cho N số tiền 8.400.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, Dương Xuân N liên lạc với một phụ nữ tên H nhà ở huyện N (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 06 (sáu) cối pháo loại 49 quả/cối. Hồng đồng ý bán với giá 6.400.000 đồng và hẹn N đến cổng trường THPT N, xã N, huyện N, tỉnh N để giao dịch mua bán. Dương Xuân N điều khiển xe máy Biển kiểm soát 37L3-3072 đến điểm hẹn thì có hai thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ)

đi xe máy đến gặp và giao cho N 01 (một) túi xách bên trong có chứa 06 (sáu) còi pháo. N đưa cho hai thanh niên số tiền 6.400.000 đồng và đưa pháo về xã Hưng Lộc, thành phố Vinh để giao cho H. Khi Nam đang vận chuyển số pháo trên đi đến đường T, xã H, thành phố V thì bị Đội cảnh sát xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 05 khối hình hộp chữ nhật kích thước 16x16x10 (cm) bên ngoài được dán bằng giấy nhiều màu in chữ nước ngoài, bên trong được cấu tạo bởi 49 quả hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 02 cm liên kết với nhau bằng dây dẫn, có khối lượng 7,6 kg; 01 khối hình chữ nhật kích thước khoảng 13x13x9 (cm), bên ngoài được dán bằng giấy nhiều màu in chữ nước ngoài, bên trong được cấu tạo bởi 36 quả hình trụ tròn dài 9 cm, đường kính 02 cm liên kết với nhau bằng dây dẫn, có khối lượng 1,3 kg, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, trong máy có sim số 0985.671.243 số tiền 2.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Wave, mang Biển kiểm soát 37L3-3072 .

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh lập ngày 24/01/2019, xác định tổng khối lượng pháo thu giữ của Dương Xuân N là 8,9 kg. Kết luận giám định số 200/KL-PC09 (CN) ngày 30/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu vật (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Dương Xuân N gửi tới giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại cơ quan điều tra Dương Xuân N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án gồm: 05 khối pháo nổ hình hộp chữ nhật, có khối lượng 7,6 kg, đã lấy 1,52 kg đi giám định, còn lại 04 khối pháo hình hộp chữ nhật khối lượng là 6,08 kg; 01 khối pháo nổ hình hộp chữ nhật có khối lượng 1,3kg, đã lấy 1,3 kg đi giám định. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen; Số tiền 2.000.000 đồng; Một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, mang Biển kiểm soát 37L3-3072 (đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Văn S).

Tại Bản cáo trạng số 253/CT-VKS-HS ngày 15/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Dương Xuân N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 tháng.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng là: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ còn lại sau khi giám định là 6,08 kg; Tịch

thu sung quỹ nhà nước 2.000.000 đồng và 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen. Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án có đầy đủ cơ sở để khẳng định: vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/01/2019 tại khu vực đường T, thuộc xóm Đ, xã H, thành phố V, tỉnh N, Tổ công tác Đội xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc Công an thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang Dương Xuân N đang vận chuyển trái phép 8,9 kg Pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ nhằm mục đích bán cho nam thanh niên tên H không rõ lai lịch, địa chỉ để kiếm lời. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 190 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm như pháo nổ, thuốc lá điều..., gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xét xử nghiêm mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo trong quá trình tại ngoại tại địa phương đã tích cực giúp đỡ cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trong việc phát hiện tội phạm. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội nhất thời thiếu suy nghĩ lại do trình độ học vấn thấp nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo việc làm không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, đối với người phụ nữ tên Hồng ở huyện N đã bán pháo cho N, người đàn ông tên H mua pháo của N nhưng không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh khi làm rõ sẽ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Số pháo thu giữ của bị cáo, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 04 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (16x16x10)cm, bên trong được cấu tạo bởi 49 quả hình trụ, được liên kết với nhau bằng dây dẫn, được bằng giấy nhiều màu, trên bao bì có in chữ nước ngoài là đối tượng phạm tội cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính và 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, mang Biển kiểm soát 37L3-3072 là tài sản của ông Phan Văn S, sinh năm 1966 trú tại xóm H, xã H, thành phố V, tỉnh N cho N mượn nhưng không biết N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại cho ông S.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Xuân N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Bị cáo Dương Xuân N 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) khối hình hộp chữ nhật, trong được cấu tạo bởi 49 quả hình trụ tròn, liên kết với nhau bằng dây dẫn được bỏ vào một thùng catton và niêm phong theo đúng quy định (Vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Công an thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho vật chứng số 165/PNK ngày 28/01/2019 của Công an thành phố Vinh)

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Dương Xuân N (Số vật chứng này hiện có tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho số NK341 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh và Giấy nộp tiền số CT 000862 ngày 26/4/2019 của Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Xuân N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an thành phố Vinh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Hương